

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: LôGic Học Đại Cương

***ĐỀ TÀI: Quy luật đồng nhất và các lỗi logic khi vi phạm
các yêu cầu của quy luật đồng nhất thông qua các tình
huống thực tế.***

Giảng viên hướng dẫn : Đào Thị Hữu

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Thu Hương

Lớp : K22LKTC

Mã sinh viên : 22A4060168

Hà nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

Mục Lục:

MỤC LỤC

	Trang
Mở đầu	3
Nội Dung:	4
Phần 1: phần lí luận	4
1.1 cơ sở khách quan của quy luật động nhất.....	4
1.2 nội dung, công thức của quy luật.....	4,5
1.3 Các yêu cầu của quy luật logic.....	6
1.4 Các lỗi logic thường mắc.....	8
Phần 2: phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân	8
2.1 Liên hệ thực tế cuộc sống.....	9
2.2 Liên hệ đối với sinh viên khoa luật kinh tế.....	12
Kết Luận	13

Mở Đầu

Trước khi vào phân tích, tìm hiểu kĩ về đề tài này em xin giới thiệu và khái quát đôi chút về đề tài em chọn cũng như những lí do em chọn đề tài và sự cần thiết, tính thời sự của vấn đề nghiên cứu.

1/ Tính cấp thiết của đề tài:

Vâng, chúng ta đang sống trong một thời đại, xã hội ngày càng tân tiến và tư duy của con người ngày càng được trau dồi, nâng cao để có thể áp dụng dễ dàng vào cuộc sống cũng như công việc, tuy nhiên không phải ai cũng có thể có được lối tư duy đúng và có quy luật logic đặc biệt là khi tư duy về chất của các đối tượng được phản ánh. Chúng ta hay bị mắc phải các lỗi logic khi vi phạm các yêu cầu của quy luật đồng nhất và thường gặp phải nhiều trong các tình huống thực tế cuộc sống. Vì vậy trong chương trình logic học đã có những quy luật logic hình thức cơ bản trong đó có quy luật đồng nhất, đây là quy luật khá quan trọng trong quá trình tư duy giúp mọi người hiểu được về tầm quan trọng của quy luật đồng nhất trong tư duy cuộc sống.

2/ Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Đề tài nhằm mục đích hiểu rõ được những khái niệm, đặc điểm của quy luật đồng nhất, đặc biệt qua đây sẽ tìm ra được các lỗi logic khi vi phạm các yêu cầu của quy luật đồng nhất thông qua các tình huống thực tế, cụ thể trong cuộc sống từ đó rút ra được kinh nghiệm, cách tránh các lỗi logic trong cuộc sống cũng như phục vụ tốt cho công việc hơn.

3/ Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài lần này chính là quy luật đồng nhất và các lỗi logic khi vi phạm yêu cầu của quy luật đồng nhất

Về phạm vi nghiên cứu là thông qua các tình huống thực tế trong cuộc sống xã hội ở Việt Nam hiện nay.

4/ cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận là quan điểm của logic học hình thức về hình thức và quy luật của tư duy. Phương pháp nghiên cứu: thống nhất logic và lịch sử, phân tích tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa, phương pháp hình thức hóa.

5/ Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Về mặt ý nghĩa lý luận: Từ đây chúng ta có thể giải quyết được những vấn đề về các chuẩn mực logic, các quy tắc được đúc kết từ những cơ sở nghiên cứu quy luật, hạn chế tối đa việc mắc các lỗi logic trong mọi tình huống.

Về mặt ý nghĩa thực tiễn của đề tài: khi nghiên cứu đề tài này sẽ giúp chúng ta trau dồi được những kinh nghiệm, kiến thức và khả năng nhạy bén trong tư duy, giúp chúng ta hiểu rõ vấn đề trong các tình huống giao tiếp để hạn chế tối đa các lỗi logic không đáng mắc phải và áp dụng tốt trong cuộc sống cũng như trong công việc.

Nội Dung

Phần 1: phần lý luận

1.1 Cơ sở khách quan của quy luật đồng nhất:

Cơ sở khách quan của quy luật đồng nhất là tính ổn định tương đối, trạng thái đứng im tương đối của các đối tượng. Quy luật đồng nhất quy định tính xác định của ý nghĩa, của tư tưởng về đối tượng ở phẩm chất xác định, còn bản thân ý nghĩa tuân thủ quy luật này phản ánh sự đồng nhất trừu tượng của đối tượng với chính nó.

1.2 Nội dung và công thức của quy luật

Công thức của quy luật đồng nhất

Trong quá trình suy nghĩ lập luận, thì tư tưởng phải xác định, một nghĩa, luôn đồng nhất với chính nó.

Công thức của quy luật: “a là a”, ký hiệu: “ $a \equiv a$ ”, trong đó a là một tư tưởng bất kỳ phản ánh về đối tượng xác định nào đó.

Nội dung của quy luật đồng nhất

Quy luật đồng nhất có ảnh hưởng tới các phán đoán. Tính xác định của các khái niệm tạo thành chúng là tiền đề quan trọng cho tính xác định của các phán đoán nhưng sự tác động của quy luật đồng nhất không chỉ dừng lại ở đó. Vì bản chất của các phán đoán là phản ánh các mối quan hệ và liên hệ hiện thực, cho nên nếu các mối liên hệ ấy là xác định thì các phán đoán phản ánh chân thực về chúng cũng phải xác định.

Quy luật đồng nhất thể hiện rõ nhất ở các phán đoán kiểu như: “điện thoại là điện thoại”, “điều hòa là điều hòa”... Những phán đoán ấy bao hàm sự đồng nhất của đối tượng với chính nó và chúng không hiếm gặp trong thực tiễn tư duy. Một biến thể của phán đoán phản ánh sự đồng nhất khách quan ấy là “kết quả xấu cũng là kết quả” – đó là sự đồng nhất loại và chủng.

Tóm lại, mọi phán đoán khi ghi nhận sự đồng nhất của các đối tượng đều là khẳng định hay phủ định sự đồng nhất ấy, vì vậy có thể là chân thực hay giả dối. Đến lượt mình mỗi phán đoán đơn khi kết hợp với nhau để tạo thành các phán đoán phức như hội, tuyển,.. thì cũng đều bảo toàn nội dung xác định, đơn nghĩa của mình.

Quy luật đồng nhất cũng tác động mạnh mẽ trong suy luận. Sở dĩ có thể xây dựng tam đoạn luận là vì thuật ngữ giữa khi liên kết các thuật ngữ biên luôn giữ trong các tiền đề lớn và nhỏ một nội dung xác định. Còn các thuật ngữ biên không chỉ giữ nguyên nội dung trong các tiền đề và kết luận mà nếu như chúng không chu diên ở tiền đề thì cũng không chu diên ở kết luận.

Cuối cùng nếu phép chứng minh là đúng đắn thì quy luật đồng nhất thể hiện ở chỗ cả luận đề cả các luận cứ đều phải bảo toàn tính xác định của chúng trong toàn bộ quá trình luận chứng.

->Quy luật đồng nhất trở thành quy tắc cho từng ý nghĩa: một ý nghĩa không thể vừa là nó vừa là không phải nó. Nó phải đồng nhất với nó về giá trị logic. Như mọi quy luật, quy luật này cũng phản ánh mối liên hệ bên trong, bản chất và tất yếu. Ở đây là quan hệ đồng nhất của tư tưởng với chính nó cho dù được nhắc lại bao lần chăng nữa trong lập luận và có những mối quan hệ thế nào đi chăng nữa với các tư tưởng khác.

Quy luật đồng nhất yêu cầu khi phản ánh về một đối tượng một phẩm chất xác định, khi đối tượng tồn tại với tư cách là nó thì tư duy không được tùy tiện thay đổi đối tượng phản ánh, không được thay đổi nội dung tư tưởng hay đánh tráo ngôn ngữ từ diễn đạt tư tưởng. Chính điều này thể hiện tính xác định và nhất quán của tư tưởng khi phản ánh về đối tượng xác định.

1.3 các yêu cầu của quy luật logic

Chính từ sự tác động của quy luật đồng nhất tất yếu rút ra một số đòi hỏi nhất định đối với tư duy. Đó được xem là những chuẩn mực logic, quy tắc được chính con người đúc kết trên cơ sở nghiên cứu quy luật và cần phải tuân thủ để tư duy được đúng đắn dẫn đến chân lý và chúng ta có thể tóm tắt thành 3 yêu cầu như sau:

Yêu cầu đầu tiên: Phải có sự đồng nhất giữa tư duy với đối tượng về mặt phản ánh, tức là trong lập luận về một đối tượng xác định nào đó. Cơ sở của yêu cầu này là:

Thứ nhất là các đối tượng khác nhau thì phân biệt với nhau, vì thế tư duy phản ánh đối tượng nào phải chỉ rõ ra được nó là gì? Không được lẫn lộn với đối tượng khác.

Thứ hai các đối tượng luôn vận động biến đổi, bản thân chúng có nhiều hình thức thể hiện trong từng giai đoạn phát triển khác nhau. Tư duy khi phản ánh đối tượng phải ý thức được nó đang phản ánh đối tượng ở hình thức này, ở

giai đoạn phát triển này, chứ không được lẫn lộn các hình thức và giai đoạn phát triển khác nhau của đối tượng

Chúng ta sẽ phân tích một ví dụ cụ thể cho yêu cầu này như sau:

Con người lớn lên trưởng thành và phát triển qua nhiều giai đoạn khác nhau, ở độ tuổi chưa trưởng thành anh ta là người con ngoan trò giỏi. Nhưng đến năm 19 tuổi anh ta ra ngoài vi phạm pháp luật và bị phạt tù, Lúc này ta không thể nói tư duy phản ánh về người đó là không đồng nhất.

Từ đây ta có thể thấy mỗi tư tưởng trong một lập luận cần phải bảo toàn một nội dung xác định. Nói cách khác quy luật đồng nhất đòi hỏi trong một lập luận về đối tượng nào đó với nội dung xác định của các dấu hiệu của nó thì con người phải xoay quanh chính đối tượng ấy với chính các nội dung thuộc tính của nó, chỉ có như vậy chúng ta mới có thể làm rõ được các đặc tính của đối tượng và sự khác biệt của nó với các đối tượng khác.

Yêu cầu 2: Phải có sự đồng nhất giữa tư tưởng với ngôn ngữ diễn đạt nó. Cơ sở khách quan của yêu cầu này là mối liên hệ giữa tư duy và ngôn ngữ diễn đạt, một tư tưởng, một ý nghĩa bao giờ cũng được vật chất hóa ra bởi ngôn ngữ. Vì thế tư tưởng thế nào, nghĩ về cái gì thì ngôn ngữ diễn đạt phải thể hiện đúng như vậy, tránh tạo ra trường hợp tư tưởng, ý nghĩ phản ánh về đối tượng này nhưng ngôn ngữ diễn đạt lại cho thấy không phải đối tượng ấy mà là đối tượng khác hay cũng có thể là đối tượng đó.

Yêu cầu 3: Tư duy tái tạo phải đồng nhất với tư duy nguyên mẫu. Cơ sở khách quan của yêu cầu này là tính nhất quán của tư duy khi nhắc lại tư tưởng của mình hoặc của người khác. Trong hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức con người thường xuyên phải diễn đạt lại hoặc hiểu đúng những tư tưởng đã định hình về đối tượng, tư duy đã định hình về đối tượng được gọi là tư duy nguyên mẫu, còn tư duy nhắc lại hoặc hiểu lại những cái tư duy đã có trước đó là tư duy tái tạo. Khi chúng ta nhắc lại đúng ý của mình hoặc hiểu chính xác

tư tưởng đã được định hình thì tức là yêu cầu này đã được tuân thủ. Nếu ngược lại là tư duy mắc lỗi. Việc vi phạm yêu cầu này sẽ làm cho tư duy thiếu nhất quán, có thể làm sai lệch những nhận thức đúng đã có về đối tượng.

1.4 Các lỗi logic thường mắc khi vi phạm các yêu cầu của quy luật đồng nhất

Trong tư duy, suy luận chúng ta rất khó để có thể tránh được các lỗi logic, nhất là thông qua các tình huống trong cuộc sống, trong công việc ta có thể dễ dàng bắt gặp các lỗi logic. Một số lỗi logic chúng ta thường hay bị mắc khi vi phạm yêu cầu của quy luật đồng nhất chính là:

Thứ nhất phải kể đến là lỗi ngộ biện (sai mà không biết) : Lỗi này thường xảy ra khi trong tư duy do vô tình mà khái quát những hiện tượng ngẫu nhiên thành tất nhiên hoặc do trình độ nhận thức còn thấp, chưa đủ điều kiện, phương tiện, cơ sở để nhận thức đánh giá, xem xét sự vật nên phản ánh sai hiện thực khách quan.

Tiếp theo phải kể đến là lỗi nguy biện(đây là lỗi dù biết sai nhưng mà cứ cố tình mắc vào) xảy ra khi vì một lí do, động cơ hay có mục đích vụ lợi nào đó mà người ta cố tình phản ánh sai lệch hiện thực khách quan, nhằm biến sai thành đúng, vô lý thành hợp lý.

Ngoài ra vẫn còn một số lỗi logic thường mắc khi vi phạm các yêu cầu của quy luật đồng nhất như là đánh tráo đối tượng, đánh tráo khái niệm, nhầm lẫn trong các khái niệm, hiểu sai về tư tưởng ...

Chính vì trong xã hội hiện nay, cuộc sống diễn biến muôn hình vạn trạng và chính nó cung cấp cho ta thật nhiều về những ví dụ sinh động, gần gũi của việc vô tình hay hữu ý vi phạm các yêu cầu của quy luật đồng nhất. Vì thế để hiểu rõ hơn về quy luật này chúng ta sẽ cùng phân tích về các tình huống trong thực tế để hiểu kĩ hơn, chi tiết hơn về quy luật này.

Phần 2: Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân

2.1 Phần liên hệ thực tế:

Căn cứ theo yêu cầu thứ nhất của quy luật đồng nhất: phải có sự đồng nhất của tư duy với đối tượng về mặt phản ánh. Khi vi phạm yêu cầu này sẽ mắc các lỗi logic, cụ thể qua ví dụ sau:

Ví dụ chứng minh:

Về lỗi ngộ biện:

Ví dụ

Trong cuộc trò chuyện của A và B về hiện tượng sấm chớp, A cho rằng tia chớp là nguyên nhân dẫn đến tiếng sấm do tiếng sấm bao giờ cũng được nghe thấy sau khi có các tia chớp lóe lên. Nhưng thật ra A đã nhận định sai, mắc lỗi ngộ biện mà không biết vì 2 hiện tượng tia chớp và tiếng sấm là ánh sáng và âm thanh của cùng một hiện tượng tự nhiên phóng điện tích trái dấu giữa các đám mây, chỉ vì tốc độ lan truyền của ánh sáng lớn hơn rất nhiều so với tốc độ âm thanh. Chính vì vậy mà ta thường thấy chớp rồi mới nghe thấy tiếng sấm.

Trong trường hợp trên A mắc phải lỗi ngộ biện do chưa có đủ kiến thức, chưa có đầy đủ những trang bị về nhận thức, phương tiện, cơ sở để nhận định, đánh giá sự vật, hiện tượng.

Về lỗi ngộ biện (biết sai mà vẫn cứ cố tình mắc vào)

Ví dụ1

Anh A là nhân viên văn phòng bị mắc lỗi phải tự viết bản kiểm về sai phạm của bản thân nhưng suốt từ đầu đến cuối anh ta chỉ trình bày về những khó khăn mà anh ta gặp phải và cả những yếu tố khách quan. Anh A luôn vòng vo, che giấu đi lỗi lầm của mình bằng những lí lẽ ngộ biện cho rằng anh ta không sai chỉ là do hoàn cảnh đưa tới.

Trong ví dụ trên anh A mắc phải lỗi nguy hiểm với mục đích là vụ lợi cho bản thân, cố tình né tránh về sự thật lỗi lầm bản thân đã gây ra biến vô lý thành hợp lý để bản thân không bị khiển trách.

Ví dụ2:

Một người khẳng định: Con mèo có 4 chân

Con dê cũng có 4 chân

->Nên dê là mèo và mèo cũng là dê.

Ở đây người ta đã cố tình vi phạm lỗi nguy hiểm, tức là biết sai mà cứ cố tình mắc vào nhằm mục đích là cho câu chuyện trở nên hài hước, dí dỏm hơn, gây ấn tượng cho người nghe.

Một ví dụ về khía cạnh thực tế hơn trong đời sống như sau:

Có một vị khách thường cắt tóc, cạo râu ở tiệm tóc của anh thợ này nhưng không chịu trả tiền. Anh thợ bực quá đành nghĩ ra cách để trừng trị ông khách này. Hôm sau ông khách vẫn đến để cắt tóc, anh thợ hỏi:

Ông có cần râu không ạ?

Cần chứ - ông khách trả lời

Thế là anh thợ cạo hết râu rồi đưa cho ông ta. Dù rất giận nhưng ông ta vẫn không làm gì được.

Tiếp theo là đến lông mày:

Ông có cần lông mày không ạ?

Sợ bị lừa nên ông khách nói: không cần đâu.

Anh thợ đành cạo hết lông mày rồi nói: “ nếu không cần thì rút hết nó đi”.

Tình huống trên chữ “ cần” và chữ “không cần” được hiểu theo cách không nhất quán giữa hai người với nhau dẫn đến việc mỗi người hiểu theo một cách khác nhau và không hiểu những gì đối phương muốn hướng đến vì thế đã

phạm phải lỗi logic về yêu cầu phải có sự đồng nhất giữa tư tưởng với ngôn ngữ.

* Ngoài ra tư duy tái tạo phải đồng nhất với tư duy nguyên mẫu, đó là tính nhất quán của tư duy khi nhắc lại tư tưởng của mình hoặc của người khác

Ví dụ

Chúng ta nói với nhau về một vấn đề chuẩn bị được nghiên cứu và kế hoạch, cách thức, phương pháp để thực hiện thì tốt nhưng trong quá trình thực hiện thì lại theo một cách khác dẫn đến quá trình thực hiện sai. Đó chính là quá trình thực hiện tư tưởng tái tạo không đúng theo tư tưởng kế hoạch đã được định hình ngay từ lúc ban đầu. Từ đó đã dẫn đến việc mắc phải lỗi logic khi vi phạm yêu cầu này của quy luật đồng nhất.

2.2 phần liên hệ bản thân:

*** Liên hệ đối với cuộc sống**

Các quy luật trong logic học, đặc biệt là quy luật đồng nhất có vai trò rất quan trọng đối với mỗi người, nhất là trong cuộc sống. Vì khi hiểu rõ được quy luật này chúng ta có thể tư duy một cách đúng đắn nhất, hiểu rõ được bản chất của đối tượng được phản ánh. Nhất là trong cuộc sống, trong những cuộc trò chuyện, giao tiếp chúng ta có thể hạn chế được các lỗi logic thường gặp phải.

Khi con người phát hiện ra các quy luật của tư duy thông qua hoạt động nhận thức trải nhiều thế kỷ chứ không phải bẩm sinh đã biết đến chúng, biết cách vận dụng các quy luật đó, biết suy luận tuân theo các quy luật đó là nhờ quá trình học tập và rèn luyện chứ không phải có tính chất bẩm năng.

Qua đây chúng ta có thể thấy quy luật đồng nhất rất quan trọng trong cuộc sống hằng ngày cũng như trong công việc, giúp cho tư duy của chúng ta ngày càng tốt hơn nếu biết vận dụng và hiểu về quy luật đồng nhất. Ngoài ra còn phải hiểu rõ nắm chắc các yêu cầu của quy luật đồng nhất để tránh mắc các lỗi logic trong những lúc giao tiếp cũng như trong công việc.

- **Ý nghĩa của quy luật Logic đối với sinh viên khoa luật kinh tế nói chung.**

Như chúng ta đã biết, logic học nói chung và các quy luật của logic nói riêng có vai trò rất quan trọng đối với hầu khắp các sinh viên, đặc biệt là đối với sinh viên luật kinh tế. Từ việc có kiến thức về các lĩnh vực này sẽ giúp ích rất nhiều cho quá trình học tập cũng như áp dụng vào thực tiễn cuộc sống nhất là cho quá trình nghiên cứu, lập luận ở các tình huống, các vụ án trong đời sống, bởi khi đó chúng ta có được khả năng tư duy theo cách logic, không bỏ sót và đi sai hướng sự việc.

Ngoài ra nhận thức đúng quy luật đồng nhất góp phần rèn luyện tư duy chính xác, giúp quá trình tư duy mạch lạc, có tính xác định chắc chắn và nhất quán. Là cơ sở để đánh giá, phê phán quan điểm sai trái, giúp rèn luyện bản thân về khả năng nói, viết, lập luận hoặc triển khai văn bản.

Không chỉ vậy những quy luật cơ bản của logic hình thức sẽ là tiêu chuẩn bắt buộc của tư duy chính xác và có ý nghĩa cơ bản trong tất cả các hoạt động của tư duy logic. Việc lĩnh hội một cách sâu sắc quy luật đó có ý nghĩa rất quan trọng đối với bất kỳ lĩnh vực nhận thức khoa học nào.

Sử dụng những quy luật logic đúng phạm vi, vị trí của nó không chỉ có ý nghĩa về nhận thức mà còn có ý nghĩa thực tiễn to lớn. Nó còn là công cụ mạnh mẽ trong cuộc đấu tranh lý luận, tư tưởng hiện nay nhằm chống lại các quan điểm sai trái của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cơ hội. Nâng cao khả năng nhận thức, cách nhìn nhận vấn đề và tư duy của sinh viên. Nhất là trong các quá trình tham gia điều tra, tìm hiểu, cung cấp chứng cứ sẽ giúp cho suy nghĩ bảo đảm chắc chắn, logic trong quá trình tìm ra chân lý, tìm ra sự thật bị che giấu của mọi vấn đề. Đồng thời thắt chặt kỷ cương cho tư duy của chúng ta, hướng tư duy tìm kiếm những cơ sở đảm bảo kết luận.

Và để có thể vận dụng một cách tốt nhất các kiến thức của logic học và nhất là các quy luật trong logic vào thực tế cuộc sống thì chúng ta không ngừng

nâng cao về mọi mặt như sự học hỏi, tìm tòi, đầu tư quỹ thời gian, trí tuệ để nghiên cứu, tìm hiểu, đặt giả thuyết trên mọi tình huống để thực hành, kiên trì nỗ lực không ngừng. Có như thế chúng ta mới có thể cải thiện được các lỗi logic thường gặp phải cũng như học cách suy nghĩ mọi chuyện theo logic hợp lý.

KẾT LUẬN

Như vậy qua đây ta có thể thấy được tầm quan trọng của các quy luật trong logic học và hiểu rõ về các quy luật này. Từ đây ta có thể vận dụng chúng vào trong cuộc sống thực tế cũng như trong công việc một cách hiệu quả nhất. Rèn luyện cho bản thân mỗi người nhất là đối với sinh viên khả năng tư duy nhạy bén, logic. Chúng ta cần kiên trì cố gắng cùng cố, tìm hiểu phân tích kỹ về các quy luật của logic để nâng cao kiến thức và khả năng tư duy lập luận vì nó rất có ích cho cuộc sống và công việc sau này nhất là đối với sinh viên luật kinh tế.

Tài liệu tham khảo

Giáo trình logic học đại cương đại học quốc gia hà nội- Trường đại học Khoa Học Xã Hội Và Nhân Văn.

Tài liệu trực tuyến: <https://hoc247.net/logic-hoc/bai-2-noi-dung-va-y-nghia-cua-cac-quy-luat-logic-hinh-thuc-truyen-thong-l8202.html>

<https://www.facebook.com/notes/tri%E1%BA%BFt-h%E1%BB%8Dc-t%E1%BB%B1-nhi%C3%AAn-logic-h%C3%ACnh-th%E1%BB%A9c-pp-nghi%C3%AAn-c%E1%BB%A9u-khoa-h%E1%BB%8Dc/c%C3%A1c-quy-lu%E1%BA%ADt-logoc-c%E1%BB%A7a-t%C6%B0-duy-t%C6%B0-t%C6%B0%E1%BB%9Fng/477896742304873/>

